

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về chủ trương đầu tư

Dự án: Xây dựng hạ tầng các điểm quy hoạch khu dân cư năm 2020 tại xã Phước Hiệp. Vị trí 04: Dưới chùa Trường Giác, thôn Giang Bắc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 595/UBND-TC ngày 14/05/2021 của UBND huyện Tuy Phước về việc cho chủ trương đầu tư xây dựng hạ tầng các điểm quy hoạch khu dân cư năm 2020 tại xã Phước Hiệp;

Căn cứ Văn bản số 1435/UBND-TC ngày 28/9/2021 của UBND huyện Tuy Phước về việc điều chỉnh hệ thống điện tại các điểm dân cư thuộc đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các điểm dân cư năm 2019 tại xã Phước Hiệp huyện Tuy Phước;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã Phước Hiệp tại Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 02/11/2021 và của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 208/BC-PTCKH ngày 27/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hạ tầng các điểm quy hoạch khu dân cư năm 2020 tại xã Phước Hiệp. Vị trí 04: Dưới chùa Trường Giác, thôn Giang Bắc, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Xây dựng hạ tầng các điểm quy hoạch khu dân cư năm 2020 tại xã Phước Hiệp. Vị trí 04: Dưới chùa Trường Giác, thôn Giang Bắc.

2. Chủ đầu tư: UBND xã Phước Hiệp.

3. Địa điểm đầu tư: xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước.

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Mục tiêu đầu tư:

Nhằm đáp ứng nhu cầu đất ở của nhân dân, đồng thời thúc đẩy phát triển an sinh xã hội; đồng thời góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng của địa phương.

6. Nội dung và quy mô đầu tư:

6.1. San nền:

- Tổng diện tích san nền: 6.477,34m².
- Dùng đất cấp phối sỏi đồi để đắp nền đầm chặt K90.
- Bóc hữu cơ toàn bộ nền đắp chiều dày 0,2m: 1.295,47 m³.
- Đắp đất san nền bằng đất cấp III: 9.763,91 m³.

6.2. Hệ thống giao thông:

- Đường ĐS1 với L=81,76m.
- Đường ĐS2 với L=54,93m.
- Đường ĐS3 với L=55,51m.
- Đường ĐS4 với L=86,61m.
- Lớp móng đất cấp phối đồi, lu lèn chặt K98, dày 50cm; Lót giấy dầu mặt đường; Lót mặt BTXM M250 đá 2x4 dày 20cm.

6.3. Hệ thống thoát nước mưa:

- Sử dụng cống BTLT D600 để bố trí thoát nước cho toàn khu vực. Hệ thống ống cống thoát nước bố trí trên vỉa hè sử dụng cống BTLT H10, ống cống thoát nước ngang đường sử dụng cống BTLT H30.

- Hệ thống thu nước bằng bê tông M250 đá 1x2 trên có song chắn rác bằng gang chịu lực 25 tấn. Thu nước vào hố thăm bằng ống nhựa PVC D300 cuối ống có van lật ngăn mùi nhựa HDPE.

- Hố thăm có kết cấu bằng bê tông có nắp đậy bằng Bê tông cốt thép.

6.4. Hệ thống thoát nước thải:

- Các tuyến cống thoát nước thải bố trí dọc trên vỉa hè các tuyến đường, vật liệu bằng cống HDPE đường kính DN200. Cống thiết kế có độ cứng vòng 4,0 KN/m², cống đi qua đường thiết kế cống lồng bê tông cốt thép D400 tải trọng H30 để bảo vệ ống.

- Các giếng thăm được bố trí dọc theo tuyến thu gom, với khoảng cách giữa các giếng thăm tối đa là 30m đối với ống có đường kính DN≤300mm. Các giếng thăm và hố thu đều có nhiệm vụ thu nước thải từ các khu dân cư và công trình công cộng, dịch vụ... bằng ống uPVC D100 bịt đầu chờ sẵn.

6.5. Hệ thống cấp nước:

- Hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước: mạng lưới được thiết kế theo mạch vòng trong khu dự án, đảm bảo đủ lưu lượng và áp lực trong giờ dùng nước nhiều nhất và có cháy. Mạng lưới đường ống là mạng lưới kết hợp cấp nước sinh hoạt và cứu hỏa.

- Các tuyến ống cấp nước trong khu dự án bố trí dọc trên vỉa hè các tuyến đường đi ngầm, vật liệu bằng HDPE đường kính từ D63 PN10, trên tuyến bố trí van chặn và phụ kiện đường ống.

6.6. Hệ thống cấp điện:

- Đảm bảo các khoảng vượt đường, giao chéo tối thiểu, khoảng cách đến mặt đất và công trình lân cận .

- Trong phạm vi thiết kế chỉ thiết kế và trang bị mới tuyến hạ thế tại giới hạn của tổng mặt bằng có tính đến hướng bố trí phù hợp với quy hoạch tổng thể chung (không thay đổi về sau, còn khu vực ngoài vùng mặt bằng thiết kế không tính đến).

- Tuyến điện thiết kế mới phù hợp với bố trí kết cấu đường, mương, cống,... theo quy hoạch và phù hợp với thực tế để đảm bảo tính năng phát huy là tốt nhất.

- Cấp điện 0,4kV cho nhu cầu sinh hoạt của nhân dân trong vùng quy hoạch Khu dân cư xây dựng mới; Trang bị hệ thống điện hạ thế 0,4kV và hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư: 6.991.429.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ, chín trăm chín mươi một triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Trong đó:

| | |
|--------------------------|---------------------|
| - Chi phí xây dựng: | 5.824.805.000 đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án: | 149.789.000 đồng; |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD: | 392.152.000 đồng; |
| - Chi phí khác: | 149.032.000 đồng; |
| - Chi phí dự phòng: | 475.651.000 đồng. |

8. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu vực này trước khi phân chia theo tỷ lệ.

- Khả năng cân đối vốn: Theo kế hoạch bố trí vốn 2021 - 2022.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 – 2022 (triển khai thi công công trình khi được bố trí nguồn vốn đầu tư theo quy định).

Điều 2. Giao UBND xã Phước Hiệp (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo nội dung nêu tại Điều 1 và đúng quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện , Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Hiệp, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam